

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022.

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án
“Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt
Nam - Dự án KfW9 giai đoạn 1 (viết tắt là Dự án KfW9.1)
tại tỉnh Bình Định”**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1638/BKHĐT-KTĐN ngày 15/3/2019. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 giai đoạn 1 (Dự án KfW9.1) như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Văn bản số 651/UBND-KT ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc báo cáo chủ trương đầu tư dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 giai đoạn 1 tại tỉnh Bình Định.

2. Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án vay và trả nợ vốn vay ODA của Chính phủ cộng hòa Liên bang Đức thực hiện đầu tư Dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 giai đoạn 1 tại tỉnh Bình Định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công

2. Luật Xây dựng

3. Luật Lâm nghiệp

4. Luật Bảo vệ môi trường

5. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật gồm:

- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Cơ quan chủ trì thẩm định: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ đề xuất thẩm định: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH NỘI BỘ BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. TÓM TẮT THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án

Tiếng Việt: Dự án: “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9” giai đoạn 1” - Dự án KfW9.1 tỉnh Bình Định.

Tiếng Anh: Rehabilitation and Sustainable Management of Forests in Central and Northern Viet Nam in Binh Dinh Province.

2. Tên và địa chỉ liên lạc của cơ quan chủ quản, Đơn vị đề xuất dự án

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

- Đơn vị đề xuất dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

+ Địa chỉ: số 77 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

+ Điện thoại: 0256 3822 917.

- Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

3. Mục tiêu, đối tượng thụ hưởng của dự án:

- Mục tiêu tổng quát:

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học ở rừng tự nhiên thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đối tượng rừng đặc dụng:

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức của người

dân, từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

+ Đối tượng rừng phòng hộ:

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất, nước, không khí) và mang lại hiệu quả kinh tế, thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ các biện pháp can thiệp lâm sinh.

- Đối tượng thụ hưởng

Đối tượng thụ hưởng của dự án chủ yếu là cộng đồng, hộ gia đình sống trong vùng dự án; các đơn vị chủ rừng; chính quyền địa phương các cấp xã, huyện và cấp tỉnh tham gia dự án.

4. Quy mô và nội dung đầu tư

Những hợp phần chính của dự án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định gồm:

- Hợp phần 1: Cải thiện công tác quản lý rừng đặc dụng.
- Hợp phần 2: Cải thiện công tác quản lý Rừng phòng hộ.
- Hợp phần 3: Triển khai các biện pháp giáo dục về môi trường (Giáo dục kinh nghiệm về Lâm nghiệp-FEP).

* Dự kiến các kết quả đầu ra chính theo từng hợp phần của dự án:

- Dự kiến các kết quả đầu ra theo từng hợp phần nêu trên trên địa bàn tỉnh Bình Định được cụ thể ở bảng dưới đây:

Bảng 01: Dự kiến các kết quả đầu ra theo từng hợp phần nêu trên trên địa bàn tỉnh Bình Định

Stt	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng
I.	Cải thiện công tác quản lý rừng đặc dụng		
1	Tổng diện tích tham gia	Ha	22.450
2	Số thôn tham gia	Thôn	10
II.	Cải thiện công tác quản lý Rừng phòng hộ		
1	Số thôn tham gia dự án	Thôn	25
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên	Ha	960
3	Trồng rừng vào khoảng trống	Ha	420

Stt	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh	Ban	3
III.	Triển khai các biện pháp giáo dục về môi trường (Giáo dục kinh nghiệm về Lâm nghiệp-FEP).		-
1	Họp tỉnh (1 lần/năm trong 5 năm)	Năm	5
2	Họp huyện (1 lần/năm trong 5 năm)	Huyện x 5	20
3	Tập huấn cho cán bộ huyện do tiểu giáo viên thực hiện	Huyện x 10	40
4	Hoạt động FEP: 16 huyện, 50 khóa	Hoạt động x 5	1.000

5. Dự án nhóm : Nhóm B

6. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2023-2029 (07 năm).

7. Địa điểm thực hiện dự án:

Trên địa bàn 04 huyện thuộc tỉnh Bình Định: An Lão, Phù Cát, Tây Sơn và Vĩnh Thạnh.

8. Tổng nguồn vốn cho dự án:

- Tổng vốn Việt Nam và KfW: 3.133.842 Euro, tương đương 3.678.858 USD và quy đổi ra tiền Việt Nam là 84.613 triệu đồng. Trong đó: Vốn nước ngoài là 2.250.000 Euro; vốn đối ứng 883.842 Euro. Trong đó:

+ Vốn viện trợ không hoàn lại: 1.250.000 Euro; tương đương 1.467.391 USD và quy đổi ra tiền Việt Nam 33.750 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài do Trung ương vay cấp phát cho tỉnh Bình Định và tỉnh Bình Định vay lại là 1.000.000 Euro. Trong đó tỉnh Bình Định vay 50% tương đương với số tiền là 500.000 Euro; Trung ương vay và cấp phát cho tỉnh Bình Định là 500.000 Euro; tương đương 586.956 USD và quy đổi ra tiền Việt Nam 13.500 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của tỉnh 883.842 Euro; tương đương 1.037.553 USD và quy đổi ra tiền Việt Nam 23.863 triệu đồng.

(Tỷ giá quy đổi tạm tính: 1 Euro = 27.000 VNĐ; 1 USD = 23.000 VNĐ).

9. Cơ chế tài chính trong nước:

Nguồn vốn vay và viện trợ không hoàn lại đầu tư cho Dự án là nguồn vốn của ngân sách nhà nước, được quản lý theo các qui định quản lý vốn ngân sách

nhà nước và các qui định của nhà tài trợ.

- Dự án: “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9.1 giai đoạn 1” tỉnh Bình Định là dự án đầu tư cho lĩnh vực lâm nghiệp kết hợp hạ tầng cơ sở, được quản lý theo chế độ quản lý ngân sách hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư lâm sinh.

- Cơ chế tài chính trong nước đối với việc sử dụng nguồn vốn vay và nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của KfW cho Dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể dự án sẽ áp dụng cơ chế tài chính hỗn hợp vay lại một phần và cấp phát một phần.

- Ngân sách nhà nước sẽ cấp phát và cho vay lại đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương theo tỷ lệ vay tùy thuộc vào năng lực tài chính của tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

Bảng 02: Tổng vốn nước ngoài được phân bổ và tỉ lệ vay lại của tỉnh Bình Định

TT	Tỉnh	Tổng vốn nước ngoài được phân bổ (Euro)				
		Tổng các nguồn vốn	Vốn không hoàn lại	Vốn vay		
				Tổng vốn vay	Vốn Trung ương vay cấp phát cho tỉnh	Tỉnh Bình Định vay 50%
	Bình Định	2.250.000	1.250.000	1.000.000	500.000	500.000

- Trong đó ngân sách nhà nước cấp phát và vay lại của tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

+ Ngân sách nhà nước cấp phát cho tỉnh Bình Định được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và công văn số: 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức. Ngân sách cấp phát trực tiếp về các tỉnh vào các hạng mục công việc như sau: Quy hoạch, xây dựng quy ước, quy chế, Phát triển sinh kế, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân, kiểm tra giám sát, mua sắm trang thiết bị (thiết bị văn phòng, trang thiết bị chuyên dụng trong lâm nghiệp, xe máy... (toàn bộ kinh phí mua thiết bị văn phòng, trang thiết bị chuyên dụng trong lâm nghiệp, xe máy được sử dụng từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại).

+ Ngân sách nhà nước vay lại cho tỉnh được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và công văn số: 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của

Chính phủ Đức. Ngân sách vay lại chỉ tập trung vào các hạng mục công việc đầu tư như sau: Trồng rừng, cơ sở hạ tầng, các quỹ phát triển thôn (gọi tắt là VDF)...

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

Sau khi xem xét đề xuất tham mưu của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT về đề xuất hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 - giai đoạn 1 tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

1. Đánh giá sự phù hợp với chủ trương đầu tư, gồm:

1.1 Về bối cảnh và sự cần thiết

Luật Lâm nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2017, chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Dự án về cơ bản phù hợp với định hướng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng quản lý bền vững cả về diện tích, chất lượng rừng, kết hợp hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao giá trị dịch vụ môi trường rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Một trong những vấn đề trọng yếu cần quan tâm là sự tồn tại của các hệ sinh thái rừng tự nhiên đang bị đe dọa nghiêm trọng trong vùng dự án thuộc tỉnh Bình Định do sự cạn kiệt và suy thoái liên tục các nguồn tài nguyên rừng. Điều đó dẫn đến sự suy giảm đa dạng sinh học và cuối cùng là sự tuyệt chủng các loài động thực vật quý hiếm và có giá trị. Dự án cũng góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế cho người dân vùng dự án.

Dự án phù hợp với định hướng và tiêu chí lựa chọn đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

1.2 Về mục tiêu của dự án

Mục tiêu tổng thể và mục tiêu cụ thể của Dự án phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước. Các mục tiêu cụ thể đã được cụ thể hóa tạo thuận lợi cho công tác giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Dự án.

1.3 Về phạm vi, quy mô của dự án

Dự án được triển khai tại tỉnh Bình Định và lựa chọn các hoạt động, địa điểm trên cơ sở các nguyên tắc và tiêu chí: (i) không trùng lặp với các chương trình dự án khác; (ii) mục tiêu lâu dài là phục hồi và quản lý rừng bền vững (iii) cải thiện và gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng. Qua đó, dự án đã xác định được tổng diện tích đưa vào đầu tư trong dự án bao gồm: Quản lý khu vực rừng đặc dụng: 22.450 ha; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (KNXTTSTN có và không trồng bổ sung) 960 ha; Trồng rừng vào khoảng trống: 420 ha; xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh cần thiết. Đảm bảo yêu cầu đề ra và phù hợp với các địa phương vùng dự án.

1.4 Về các hợp phần của dự án

Các hợp phần của dự án đã được xác định cụ thể, nội dung của các hợp phần được xây dựng trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu của dự án đề ra.

1.5 Về sản phẩm (các kết quả chính) của dự án

Các sản phẩm của dự án được xác định cụ thể, phù hợp với nội dung và mục tiêu của dự án, thể hiện được sự đóng góp của dự án vào Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững, phát triển thể chế và chính sách quản lý rừng bền vững.

1.6 Về đối tượng thụ hưởng

Đối tượng thụ hưởng của dự án chủ yếu là cộng đồng, hộ gia đình sống trong vùng dự án; các đơn vị chủ rừng; chính quyền địa phương các cấp xã, huyện và cấp tỉnh tham gia dự án.

1.7 Về cơ chế tổ chức thực hiện dự án

Dự án đã xây dựng mô hình tổ chức là phù hợp với các quy định hiện hành.

1.8 Về cơ cấu phân bổ vốn của dự án

Cơ cấu vốn dự án đã được phân bổ phù hợp với khối lượng và nội dung các hợp phần của Dự án theo các quy định hiện hành.

2. Đánh giá yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, gồm:

2.1. Yếu tố đầu vào: Trong quá trình chuẩn bị, tỉnh đã tiến hành việc rà soát đất đai, nguồn lực và hoàn thiện các văn bản liên quan theo quy định của Nhà nước. Tỉnh mong muốn dự án sớm triển khai để triển khai các hoạt động phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung Việt Nam.

2.2. Về thời gian, tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện dự án dự kiến trong 07 năm, từ 2023 - 2029 là khả thi, đảm bảo đủ thời gian cho trồng và chăm sóc rừng theo quy định.

2.3. Rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp phòng ngừa

Dự án đã tính toán, xác định được các nhóm rủi ro (tác động tiêu cực tiềm tàng) có thể xảy ra và tiến hành loại bỏ hoặc xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu phù hợp.

3. Đánh giá yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án

3.1. Về khả năng cân đối vốn

a) Về khả năng cân đối nguồn vốn ODA: Nhà tài trợ KfW đã phê duyệt khoản vốn ODA là 2,25 triệu Euro, trong đó vốn vay ODA 1 triệu Euro, vốn viện trợ không hoàn lại là 1,25 triệu Euro cho tỉnh Bình Định.

b) Về khả năng cân đối vốn đối ứng: UBND tỉnh đã có cam kết bố trí đủ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung dự án triển khai tại Văn bản số 2936/UBND-TH ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc cam kết bố trí diện tích, nhận sự và vốn đối ứng tham gia dự án KfW9 tỉnh Bình Định.

3.2. Về hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường

a) Về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

Dự án được thực hiện sẽ giúp tạo công ăn việc làm cho nhân dân vùng dự án, người dân sẽ được chi trả công lao động thông qua các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Dự án sẽ giúp các chủ rừng quản lý tốt và hiệu quả các khu rừng của họ, mang lại lợi nhuận cao về mặt kinh tế thông qua việc bán sản phẩm gỗ hợp pháp, lâm sản ngoài gỗ.

Bên cạnh đó, dự án cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong vùng dự án, hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư và góp phần xóa đói giảm nghèo. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

b) Về bảo vệ môi trường

Việc triển khai dự án góp phần tạo sự ổn định cân bằng về mặt sinh thái, giảm xói lở đất; hạn hán; cải thiện nâng cao độ phì đất.

Dự án cũng góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ đồng ruộng, hệ thống đê điều, kênh mương, hồ đập, duy trì nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt. Từ đó góp phần bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học, tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp vùng miền núi. Giảm ô nhiễm môi trường thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, góp phần giảm thiểu các thiệt hại của sản xuất nông nghiệp do biến đổi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường tươi xanh.

3.3. Về khả năng duy trì và phát huy kết quả dự án đối với quốc gia, cơ quan chủ quản và chủ dự án

Luật Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp đã định hướng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng quản lý bền vững cả về diện tích, chất lượng rừng, kết hợp hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao giá trị dịch vụ môi trường rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách, các dự án và chương trình nhằm thiết lập cơ chế về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững, bảo vệ đa dạng sinh học, giảm nghèo và phát triển bền vững.

Dự án sẽ được đầu tư đảm bảo chất lượng rừng trồng và quan tâm hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân và cộng đồng sống gần rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng và tăng thu nhập cho người dân, đảm bảo tính bền vững của dự án. Sau khi dự án kết thúc, sản phẩm và thành quả sẽ được bàn giao cho chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan và cộng đồng hưởng lợi.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Việc đầu tư Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam – Dự án KfW9 giai đoạn 1, từng bước đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế là hết sức cần thiết.

- Sau khi dự án kết thúc, bản thân các đối tượng thụ hưởng dự án đã được trang bị kỹ năng, kinh nghiệm về quản lý rừng và họ có thể tự quản lý rừng hiệu quả. Thành công của dự án sẽ là mô hình điểm có tác động tích cực đến công tác quản lý rừng tại các vùng lân cận, khuyến khích các chủ rừng ở những nơi khác tích cực tham gia vào công tác quản lý rừng trên cơ sở kinh nghiệm của dự án đi trước mà không cần phải có nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài.

- Đây là dự án rất thiết thực phục vụ chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống cho người dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, trong đó mục tiêu chính của dự án là tập trung khôi phục các diện tích rừng xung quanh các hồ đập bị khô hạn, các khu vực đầu nguồn bị xói lở, cạn kiệt nguồn nước (Bình Định hiện có 164 hồ chứa).

Trên đây là kết quả thẩm định nội bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 giai đoạn 1 (Dự án KfW9.1). UBND tỉnh Bình Định đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Các sở: NN và PTNT, TC, KH và ĐT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh